

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày

tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thuận Châu, Huyện Thuận Châu đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật Quy hoạch 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/09/2023 hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 03/3/2024 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Sơn La đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của UBND tỉnh

phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2035;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 106/TTr-SXD ngày 11/4/2024, Báo cáo thẩm định số 189/BC-SXD ngày 11/4/2024 và Báo cáo số 238/BC-SXD ngày 04/5/2024; UBND huyện Thuận Châu tại Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 22/3/2024 và Báo cáo số 285/BC-UBND ngày 22/3/2024; Kết quả biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh tại Báo cáo số 106/TB-VPUB ngày 24/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu đến năm 2030 (*sau đây gọi là Chương trình*) với những nội dung chính như sau:

1. Tên Chương trình: Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu đến năm 2030.

2. Quan điểm, mục tiêu phát triển

2.1. Quan điểm

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong phát triển đô thị; thống nhất nhận thức và hành động trong quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị theo hướng đô thị xanh, văn minh, giàu bản sắc, trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phát triển đô thị thị trấn Thuận Châu phù hợp với định hướng quy hoạch hệ thống đô thị trong Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Sơn La đến năm 2030 và Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Thuận Châu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm khai thác tối đa các động lực phát triển, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Kết hợp hài hòa giữa quá trình đô thị hóa, phát triển đô thị với công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới và phát triển xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; kết hợp đồng bộ, hài hòa giữa cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị với phát triển đô thị mới, bảo đảm kiến trúc đô thị hiện đại, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy; phát triển mạnh mẽ liên kết vùng.

- Phát triển đô thị theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và dịch bệnh.

- Từng bước đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, ưu tiên các khu vực còn thiếu/yếu, đặc biệt các khu vực tồn tại những vấn đề nóng, bức xúc của người dân; ưu tiên các khu vực phát triển đô thị có vị trí chiến lược, có vai trò thúc đẩy sự phát triển và nâng cao chất lượng đô thị thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu. Tạo sự liên kết giữa các lĩnh vực; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đất đai, tiết kiệm năng lượng bảo vệ

tốt môi trường, giữ gìn cân bằng sinh thái; xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật phù hợp với điều kiện của đô thị miền núi theo yêu cầu khai thác, sử dụng và chương trình phát triển đô thị; kết hợp chặt chẽ với việc bảo đảm an ninh, quốc phòng và an toàn xã hội.

2.2. Mục tiêu

- Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa. Kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại.

- Quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị thị trấn Thuận Châu (*phạm vi mở rộng theo quy hoạch*) bám sát theo định hướng phương án sát nhập điều chỉnh địa giới hành chính đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí chủ trương; đảm bảo phù hợp với định hướng Quy hoạch tỉnh, Chương trình phát triển đô thị tỉnh và các quy hoạch, chương trình, đề án, quy hoạch khác có liên quan.

- Xây dựng thị trấn Thuận Châu thành đô thị trung tâm; là động lực tăng trưởng kinh tế vùng dọc Quốc lộ 6 của tỉnh. Quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị thị trấn Thuận Châu (*phạm vi mở rộng theo quy hoạch*) đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị loại V (*đến năm 2025*) và hoàn thiện, nâng cao các tiêu chí phân loại đô thị, phấn đấu đạt tiêu chí của đô thị loại IV (*đến năm 2030*), phù hợp với điều kiện thực tế cũng như định hướng phát triển lâu dài trong tương lai.

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu đến năm 2035; các chỉ tiêu phát triển đô thị thị trấn Thuận Châu theo tiêu chuẩn đô thị loại V cần đạt được cho giai đoạn đến năm 2025, đô thị loại IV đến năm 2030 và hàng năm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội.

3. Phạm vi nghiên cứu, quy mô: Theo phạm vi đề án Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu đến năm 2035 đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 09/6/2023, với quy mô khoảng 1.820 ha, bao gồm toàn bộ địa giới hành chính hiện tại và phần diện tích mở rộng tại xã Chiềng Ly và xã Phổng Lãng.

4. Các chỉ tiêu chủ yếu phát triển đô thị

TT	Chỉ tiêu phát triển đô thị	Đơn vị	Hiện trạng	Kế hoạch		
				Năm 2024	Đến 2025	Đến 2030
I	Nhóm tiêu chuẩn về dân số					
1	Dân số toàn đô thị	người	13.229	14.706	15.132	17.803
II	Nhóm tiêu chuẩn về mật độ dân số					
1	Mật độ dân số toàn đô thị	người/km ²	1.131	1.257	1.294	1.522
2	Mật độ dân số trên diện tích đất xây dựng đô thị	người/km ²	3.106	3.453	3.553	4.180

TT	Chỉ tiêu phát triển đô thị	Đơn vị	Hiện trạng	Kế hoạch		
				Năm 2024	Đến 2025	Đến 2030
III	Nhóm tiêu chuẩn tỷ lệ lao động phi nông nghiệp					
1	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	57,7	62	68	90
IV	Nhóm tiêu chuẩn về nhà ở					
1	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m ² /người	29,25	33	38	46
V	Nhóm tiêu chuẩn về công trình công cộng					
1	Cơ sở y tế (<i>TT y tế chuyên sâu; bệnh viện đa khoa - chuyên khoa các cấp</i>)	giường/ 10.000 dân	33,14	35	36	45
VI	Nhóm tiêu chuẩn về giao thông					
1	Mật độ đường giao thông đô thị (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,0m$)	km/km ²	5,12	5,7	6,75	8,12
2	Tỷ lệ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng trong khu vực đô thị	%	6,53	7,84	9,4	13,32
VII	Nhóm tiêu chuẩn về cấp điện và chiếu sáng công cộng					
1	Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt	kwh/người /năm	950	960	970	1000
2	Tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng	%	70	75	80	100
VIII	Nhóm tiêu chuẩn về cấp nước					
1	Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	%	75,3	80	85	97
IX	Nhóm tiêu chuẩn về viễn thông					
1	Số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân	Thuê bao /100 dân	80	82	85	95
2	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối cáp quang	%	95	96	97	100
3	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	%	60	65	70	90
X	Nhóm tiêu chuẩn về thu gom, xử lý nước thải, chất thải					
1	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	0	10	20	60
2	Nhà tang lễ	Cơ sở	0	0	0	1
XI	Nhóm tiêu chuẩn cây xanh đô thị					
1	Đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị (m ² /người)	m ² /người	6,58	7	8	10

TT	Chỉ tiêu phát triển đô thị	Đơn vị	Hiện trạng	Kế hoạch		
				Năm 2024	Đến 2025	Đến 2030
XII	Nhóm tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị					
1	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính	%	30	35	40	60
2	Số lượng dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị, cải tạo môi trường đô thị ứng phó biến đổi khí hậu đã có chủ trương đầu tư hoặc đã và đang triển khai thực hiện	dự án	01	01	01	03
XIII	Nhóm tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội					
1	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	4,5	4,2	4,0	2,0

5. Chương trình phát triển cơ sở hạ tầng ưu tiên và kiến trúc cảnh quan

5.1. Giai đoạn đến năm 2025

- Lập Chương trình phát triển đô thị; Đề án phân loại đô thị.
- Lập Đề án điều chỉnh địa giới hành chính thị trấn.
- Chỉnh trang đô thị:
 - + *Giao thông*: Cải tạo, nâng cấp mở rộng, đầu tư xây dựng mới các tuyến đường giao thông chính liên khu vực, đường khu vực, có tính kết nối theo quy hoạch được duyệt;
 - + *Điện*: Di chuyển đường dây 110kV, 35kV trong khu vực quy hoạch mở rộng thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu và nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp và đường dây 35/0,4Kv hiện hữu để đáp ứng nhu cầu sử dụng;
 - + *Thủy lợi*: thực hiện dự án Kè suối Muội; Cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp, thoát nước thị trấn giai đoạn đầu; cải tạo nâng cấp hệ thống thoát nước mưa giai đoạn đầu; xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải trung tâm thị trấn.
 - *Rác thải*: Xây dựng khu chôn lấp và xử lý rác thải giai đoạn II.
 - *Hạ tầng xã hội*: Chỉnh trang đô thị và xây dựng các khu dân cư hiện hữu, khu dân cư mới; nâng cấp, cải tạo mở rộng, đầu tư xây dựng mới các nhà văn hóa cho các tiểu khu, các bản thuộc phần mở rộng.
 - *Di tích*: Triển khai dự án Kỳ đài Thuận Châu.

5.2. Giai đoạn đến năm 2030

- *Giao thông*: mở rộng QL6 kết nối thị trấn; xây dựng mới đường phố trong khu vực trung tâm thị trấn và các khu ở đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; xây dựng đầu mối hạ tầng kỹ thuật.
- *Hạ tầng xã hội*: Xây dựng sân vận động Huyện; xây dựng Nhà thi đấu đa năng; xây dựng mới trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn, trụ sở các cơ

quan; xây dựng nâng cấp bệnh viện Huyện; xây dựng nâng cấp các Trường PTTH, THCS, Tiểu học; xây dựng giai đoạn 1 khu dân cư mới phía Tây Bắc.

- *Cảnh quan môi trường*: xây dựng quảng trường, công viên trung tâm huyện theo quy hoạch; xây dựng công viên chuyên đề.

- *Hạ tầng kỹ thuật*: triển khai xây dựng các dự án cấp điện, cấp thoát nước, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, điện chiếu sáng.

- *Công nghiệp*: triển khai đầu tư xây dựng kho tàng nhà xưởng.

- *Di tích*: Bảo tồn tôn tạo Khu di tích lịch sử.

6. Khu vực phát triển đô thị: Theo Đồ án Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu đến năm 2035 đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 (*quy mô 1.820ha trong đó khu vực hiện hữu là 91,7ha khu vực phát triển mới là 1.728,3ha*). Diện tích đất dành cho phát triển đô thị đến năm 2030 khoảng 425,9ha.

TT	Tên khu vực	Quy mô (ha)	Giai đoạn
1	Khu vực số 1: Khu vực thị trấn hiện hữu	179,69ha	Đến 2030
2	Khu vực số 2: Khu vực thị trấn mở rộng	258,43ha	2026-2030
6	Khu vực số 3: Các khu vực khác nằm trong quy hoạch chung đô thị	1.381,93ha	2026-2030

6.1. Khu vực 1 - Khu vực thị trấn hiện hữu: Bao gồm toàn bộ thị trấn Thuận Châu hiện nay và các bản Pán, bản Đông, bản Chiềng Ly, bản Huông, bản Nà Lĩnh, xã Chiềng Ly. Đây là khu vực đã ổn định dân cư với các kế hoạch dự án. Các định hướng phát triển không gian gồm:

- Cập nhật và đồng bộ các quy hoạch chi tiết đã và đang triển khai, bổ sung các khu vực chưa có quy hoạch chi tiết làm cơ sở chỉnh trang đô thị.

- Cải tạo chỉnh trang các tuyến phố, các không gian tuyến phố.

- Bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên, hạn chế tác động khai thác mở rộng đất.

- Ổn định các khu dân cư, hoàn thiện hạ tầng đáp ứng cho nhu cầu phát triển thương mại - dịch vụ.

6.2. Khu vực 2 - Khu vực thị trấn mở rộng: Là khu vực mở rộng đô thị về phía Tây Bắc bao gồm các khu dân cư của xã Phông Lăng (*bản Thái Cống, bản Dừn, bản Còng, bản Bĩa*) và xã Chiềng Ly (*bản Bó Tàu, bản Ta Ngàn, bản Nà Cài, bản Bó Lanh*), Khu vực có diện tích khoảng 258,43 ha. Định hướng phát triển không gian khu vực gồm:

- Lập quy hoạch phân khu đô thị và quy hoạch chi tiết các khu vực đô thị.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ.

- Xây dựng trung tâm mới của thị trấn bao gồm các công trình hành chính - văn hóa thể thao, y tế và thương mại dịch vụ...

- Trong trung tâm mới bố trí các công trình quảng trường đô thị, thương nghiệp, ngân hàng, dịch vụ, bến xe và một số cơ quan Huyện và thị trấn.

- Phát triển đồng bộ với nâng cấp cải tạo suối Muội, tạo lập cảnh quan ven suối, khu vực sẽ là nơi tập trung dân cư mới của thị trấn với các kế hoạch triển khai các dự án.

- Phát triển đồng bộ cho các khu ở mới và đồng bộ hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho khu dân cư hiện hữu.

6.3. Khu vực 3 - Các khu vực khác nằm trong quy hoạch chung đô thị: Khu vực ngoài đô thị trung tâm chủ yếu là đất nông lâm nghiệp có diện tích khoảng 1.381,93 ha. Các định hướng phát triển trong khu vực gồm:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, hướng tới đô thị hóa trong tương lai.

- Tập trung làm tốt quy hoạch nông thôn, hướng đến phát triển đô thị, khớp nối tốt giữa hạ tầng nông thôn mới hiện tại và đô thị trong tương lai, với tầm nhìn xa, bảo đảm hạ tầng nông thôn mới sau khi xây dựng xong trở thành cơ sở phục vụ cho đô thị hóa có chức năng điều hòa, hướng tới phát triển đô thị xanh, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Quản lý xây dựng trên địa bàn theo quy hoạch được duyệt; Bảo vệ diện tích đất rừng phòng hộ, rừng tự nhiên sản xuất, trồng mới đối với các khu vực đất lâm nghiệp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Thuận Châu

1.1. Tổ chức thực hiện công bố Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu đến năm 2030, lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật về lưu trữ; chịu trách nhiệm về kết quả rà soát, đánh giá hiện trạng làm cơ sở xây dựng chỉ tiêu, tiêu chí phát triển đô thị và nội dung của Chương trình; thực hiện và phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan để triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình đảm bảo theo quy định của pháp luật. Giải quyết kịp thời hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền các nội dung vướng mắc trong quá trình thực hiện. Lồng ghép các nội dung của Chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm trên địa bàn đặc biệt là các chỉ tiêu phát triển đô thị.

1.2. Tập trung nguồn lực, tổ chức triển khai các chương trình, dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị, phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động nguồn lực từng giai đoạn và hàng năm.

1.3. Chủ trì rà soát, xây dựng các nội dung liên quan tới công tác phân loại đô thị, lập Đề án phân loại đô thị đảm bảo theo quy định, quy hoạch và định hướng phát triển đô thị. Tổ chức đánh giá hiện trạng đô thị, kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả với UBND tỉnh (qua Sở Xây dựng) định kỳ hàng

năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Xây dựng:

2.1. Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn UBND huyện Thuận Châu thực hiện Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thuận Châu đến năm 2030 được duyệt và các quy hoạch theo quy định.

2.2. Phối hợp hướng dẫn UBND huyện Thuận Châu trong quá trình triển khai lập Đề án phân loại đô thị.

2.3. Theo dõi, giám sát quá trình thực hiện Chương trình; kịp thời tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh để điều chỉnh, bổ sung chương trình phù hợp với tình hình thực tế.

3. Sở Nội vụ: Phối hợp với các sở, ban, ngành, huyện, thị trấn hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn để thực hiện có hiệu quả các nội dung Chương trình phát triển đô thị đã đề ra.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

4.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành và UBND huyện Thuận Châu nghiên cứu, tham mưu đề xuất nguồn vốn cho phát triển cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng vốn ngân sách.

4.2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan nghiên cứu, tham mưu đề xuất phương án thu hút đầu tư, nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác cho các hoạt động của Chương trình.

4.3. Tham mưu cho UBND tỉnh về huy động nguồn lực, ưu đãi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển đô thị, trong đó ưu tiên các dự án, công trình trọng điểm đáp ứng hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị đến năm 2030 theo các mục tiêu nhiệm vụ của chương trình.

5. Sở Tài chính

5.1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND huyện Thuận Châu tham mưu, đề xuất nguồn vốn cho công tác phát triển đô thị. Điều tiết nguồn vốn báo cáo HĐND - UBND tỉnh phê duyệt hàng năm, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn.

5.2. Tổng hợp đề xuất, kiến nghị các ưu đãi về thuế, miễn, giảm, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt, tạo môi trường đầu tư tốt nhất cho các doanh nghiệp cũng như tạo bình đẳng, công khai, minh bạch trong đầu tư.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

6.1. Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND huyện Thuận Châu rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng đất tại khu vực đô thị hiện hữu và các khu vực dự kiến phát triển đô thị; tham mưu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 theo đề nghị của UBND huyện Thuận Châu.

6.2. Phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND huyện Thuận Châu thực hiện rà soát, điều chỉnh hoặc bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để bố trí quỹ đất phát triển đô thị. Giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử

dụng đất đảm bảo nguồn lực đất đai được sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hài hòa với các mục tiêu quản lý môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

6.3. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các địa phương xác định ranh giới, diện tích các loại đất cần được bảo vệ làm cơ sở cho phát triển đô thị.

7. Sở Giao thông vận tải: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với UBND huyện Thuận Châu, các sở, ngành liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai các dự án đầu tư xây dựng trên tuyến quốc lộ, đường tỉnh theo chương trình phát triển đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo kết nối giữa các đô thị trên địa bàn được thuận lợi và thông suốt; nâng cao hiệu quả dịch vụ vận tải trên địa bàn.

8. Các sở, ban, ngành có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, phối hợp và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thuận Châu đến năm 2030 theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thuận Châu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐVP; CVCK);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, Giang18b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
THỊ TRẤN THUẬN CHÂU, HUYỆN THUẬN CHÂU
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2024 của UBND tỉnh Sơn La)

TT	Dự án/chương trình	Quy mô	Địa điểm	Thông tin về quy hoạch	Thời gian thực hiện	Dự kiến tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giai đoạn đến 2025		Giai đoạn 2026-2030		Đơn vị chủ trì	Chi chú
							Ngân sách NN	Vốn khác	Ngân sách NN	Vốn khác		
	TỔNG CỘNG					2.202.595	74.743	3.443	449.622	1.674.787		
I	GIAO THÔNG					97.992	33.831	-	54.561	9.600		
1	Nâng cấp, sửa chữa đường Trung Dũng	Dài 500m, nền rộng 10m, mặt rộng 8m	Thị trấn Thuận Châu	44/NQ-HĐND 30/7/2021	2024-2030	14.800	4.000		10.800		Ban QLDA ĐTXD	
2	Nâng cấp, sửa chữa phố Chu Huy Mân	Dài 250m, nền rộng 10m, mặt rộng 8m	Thị trấn Thuận Châu	44/NQ-HĐND 30/7/2021	2024-2026	6.600	2.000		4.600		Ban QLDA ĐTXD	
3	Cải tạo vỉa hè đường QL 6 (đoạn Km334+280 ÷ Km334+600 và đoạn Km336+550 ÷ Km337+420, lên hết đường đôi)	Vỉa hè, hệ thống thoát nước.... đoạn đầu thị trấn và ngã ba bản Pán đến hồ Nong Hoi	Thị trấn Thuận Châu	44/NQ-HĐND 30/7/2021	2024-2025	3.200	3.200				Ban QLDA ĐTXD	
4	Nâng cấp, sửa chữa phố Chu Văn An,	Dài 400m, nền rộng 10m, mặt rộng 8m	Thị trấn Thuận Châu	44/NQ-HĐND 30/7/2021	2024-2026	12.800	3.631		9.169		Ban QLDA ĐTXD	
5	Đường giao thông nội bộ trong khu đất trường Đại học Tây Bắc cũ,	2 tuyến khoảng 773m	Thị trấn Thuận Châu	1259 - 27/5/2019	2022-2024	13.392	13.392				Ban QLDA ĐTXD	
6	Đường nối QL6 - Phố 7/5,	Dài 165m, nền rộng 16,5m, mặt rộng 10,5m	Thị trấn Thuận Châu	44/NQ-HĐND 30/7/2021	2024-2026	12.200	7.608		4.592		Ban QLDA ĐTXD	
7	Đường tỉnh 108, Km0 đến ngã tư Bản Nhộp, Phố Khau Tú, phố Pha Luông				2026-2030	12.000			12.000			
8	Cải tạo nâng cấp đường Nậm				2026-2030	11.000			11.000			

TT	Dự án/chương trình	Quy mô	Địa điểm	Thông tin về quy hoạch	Thời gian thực hiện	Dự kiến tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giai đoạn đến 2025		Giai đoạn 2026-2030		Đơn vị chủ trì	Chi chú
							Ngân sách NN	Vốn khác	Ngân sách NN	Vốn khác		
	Muối, Núi Nguyễn Lương Bằng -Trung Dũng											
9	Đường Bản Bịa - Bản Cù Cang				2026-2030	7.000			1.400	5.600		
10	Đường xóm Núi đá, đường vào Bản Nò cái, vào Bản Dưa, vào Bản Bó Lanh vào Bản Huông, đường lên thao trường (nhánh 2)				2026-2030	5.000			1.000	4.000		
II	Thương mại dịch vụ					12.000	-	-	-	12.000	0	0
1	Cải tạo chợ và các công trình dịch vụ		Thị trấn Thuận Châu mở rộng		2026-2030	12.000				12.000		
III	Cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc					112.640	10.296	968	92.664	8.712		
1	Di chuyển đường dây 110kV, 35kV trong khu vực quy hoạch mở rộng thị trấn Thuận Châu,				2023-2030	102.960	10.296		92.664			
2	Nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp 35/0,4Kv hiện hữu để đáp ứng nhu cầu sử dụng.				2023-2030	9.680		968		8.712	Ngành điện	
IV	Lĩnh vực Kết cấu hạ tầng đô thị					50.000	10.000	-	40.000	0		
1	Kè chống lũ, sạt lở đất và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư dọc suối Muội(giai đoạn II)	Kè phòng chống lũ khoảng 935m, đập tràn, cầu dân sinh, nạo vét lòng suối...	Thị trấn Thuận Châu	15/NQ-HĐND 10/8/2021	2023-2030	50.000	10.000		40.000		UBND huyện	
V	Thủy lợi					50.600	-	-	50.600	-		
1	Dự án kè suối Muội giai đoạn III				2026-2030	50.600			50.600			

TT	Dự án/chương trình	Quy mô	Địa điểm	Thông tin về quy hoạch	Thời gian thực hiện	Dự kiến tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giai đoạn đến 2025		Giai đoạn 2026-2030		Đơn vị chủ trì	Chi chú
							Ngân sách NN	Vốn khác	Ngân sách NN	Vốn khác		
VI	Thoát nước, vệ sinh môi trường					102.080	7.733	2.475	69.597	22.275		
1	Cấp nước sinh hoạt cho các xã lân cận thị trấn Thuận Châu				2023-2030	3.300		330		2.970	CT cấp nước	
2	Nâng cấp hệ thống cấp nước (trạm cấp nước, đường ống cấp nước) giai đoạn đầu				2023-2030	21.450		2.145		19.305	CT cấp nước	
3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước mưa thị trấn giai đoạn đầu				2023-2030	51.200	5.120		46.080			
4	Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải khu vực trung tâm thị trấn				2023-2030	26.130	2.613		23.517			
VII	Văn hóa xã hội, cây xanh, cảnh quan đô thị					60.445	8.245	-	52.200	0		
1	Chính trang đô thị theo Quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất trường Đại học Tây Bắc cũ, thị trấn Thuận Châu	GPMB, xây dựng khán đài, vườn hoa cây xanh, tường rào...	Thị trấn Thuận Châu	1260 - 27/5/2019	2024-2026	6.200	3.000		3.200		Ban QLDA ĐTXD	
2	Vườn hoa cây xanh thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu	Phá dỡ, san nền, làm mới sân Terrazzo, xây bồn hoa trồng cỏ, cây xanh	Thị trấn Thuận Châu	44/NQ-HĐND 30/7/2021	2024-2025	2.100	2.100				Ban QLDA ĐTXD	
3	Dự án sân vận động huyện		Thị trấn Thuận Châu		2026-2030	32.000			32.000			
4	Dự án nhà thi đấu đa năng		Thị trấn Thuận Châu		2026-2030	12.000			12.000			
5	Tôn tạo, tu bổ di tích lịch sử Kỳ đài Thuận Châu (GD 1)		Thị trấn Thuận Châu		2024-2026	8.145	3.145		5.000			

TT	Dự án/chương trình	Quy mô	Địa điểm	Thông tin về quy hoạch	Thời gian thực hiện	Dự kiến tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giai đoạn đến 2025		Giai đoạn 2026-2030		Đơn vị chủ trì	Chi chú
							Ngân sách NN	Vốn khác	Ngân sách NN	Vốn khác		
VIII	Lĩnh vực Giáo dục					20.000	0	0	20.000	0		
1	Cải tạo sửa chữa các trường				2023-2030	20.000			20.000			
IX	Phát triển nhà ở, công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới					64.638	4.638	-	-	60.000		
1	Khu tái định cư các dự án đầu tư trên địa bàn thị trấn Thuận Châu	San ủi khu TĐC theo quy hoạch + tuyến đường 161m	Thị trấn Thuận Châu	1258 - 27/5/2019	2024-2025	3.038	3.038				Ban QLDA ĐTXD	
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Đại học Tây Bắc cũ				2024-2025	1.600	1.600					
3	Các dự án chỉnh trang đô thị				2026-2030	60.000				60.000		
4	Nhà ở thương mại				2026-2030	70.000				70.000		
5	Khu dân cư mới				2026-2030	80.000				80.000		
X	Trụ sở của cơ quan quản lý nhà nước					40.000		0	40.000	0		
1	Xây dựng các cơ quan hành chính sự nghiệp				2026-2030	40.000			40.000			
XI	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình					30.000	-	-	30.000	0		
1	Xây dựng bệnh viện Huyện				2026-2030	30.000			30.000			
XII	Lĩnh vực môi trường					2.200	0	0	0	2.200		
1	Dự án khu chôn lấp và xử lý rác thải giai đoạn II				2026-2030	2.200				2.200		
XIII	Lĩnh vực công nghiệp					60.000	0	0	0	60.000		
1	Di chuyển và xây dựng các khu vực kho bãi và nhà xưởng di chuyển ra ngoài khu ân cư				2026-2030	60.000				60.000		